

(Đề gồm có 30 câu)

Họ tên: Số báo danh:

Mã đề 001

Câu 1: Nguyên nhân nào sau đây làm cho Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước?

- A. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt. B. Trữ lượng thủy sản lớn.
C. Diện tích mặt nước rộng lớn. D. Lao động có trình độ cao.

Câu 2: Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên?

- A. Mở rộng thêm diện tích trồng trọt. B. Đa dạng hóa cơ cấu các cây trồng.
C. Quy hoạch các vùng chuyên canh. D. Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.

Câu 3: Đô thị nước ta có khả năng đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế chủ yếu do

- A. thị trường tiêu thụ rộng, mức sống cao. B. có sức hút với đầu tư trong, ngoài nước.
C. quy mô dân số lớn, có lao động kĩ thuật. D. cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng khá tốt.

Câu 4: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết trung tâm du lịch nào sau đây có du lịch biển?

- A. Vũng Tàu. B. Đà Lạt. C. Hà Nội. D. Lạng Sơn.

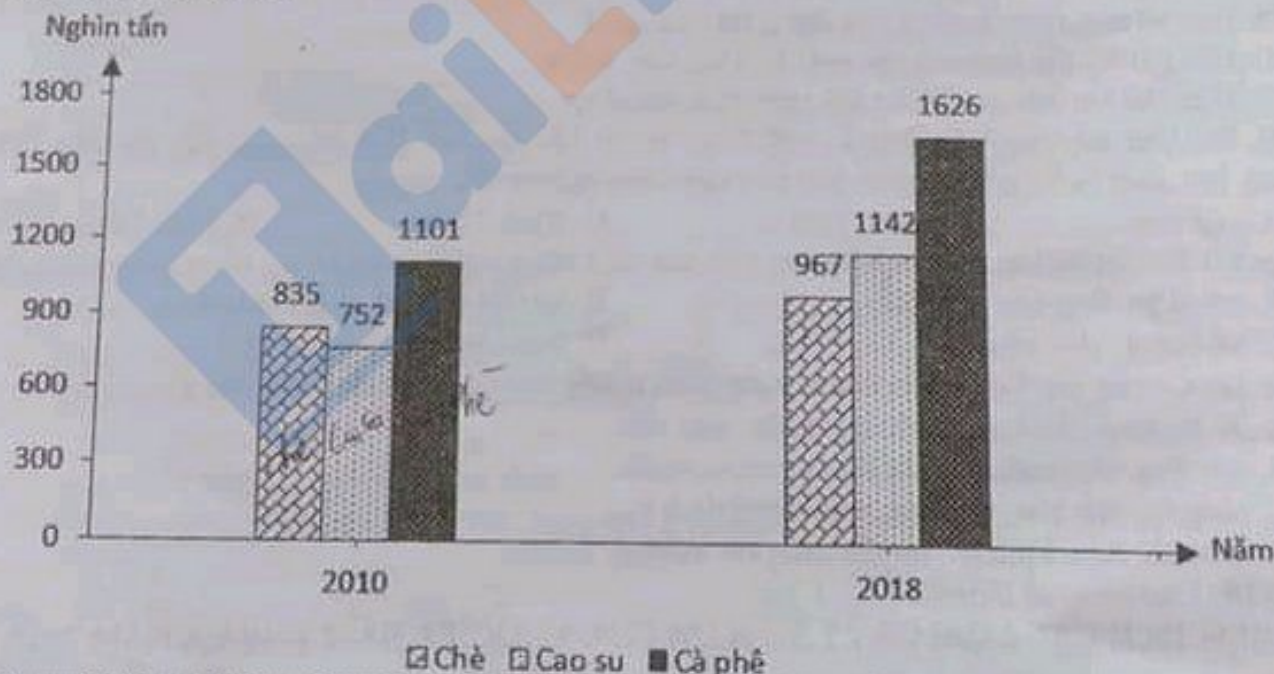
Câu 5: Năng suất lao động xã hội của nước ta còn thấp, chủ yếu nhất là do

- A. trình độ lao động chưa cao. B. phân bố lao động không đều.
C. cơ cấu kinh tế chậm thay đổi. D. cơ sở hạ tầng còn hạn chế.

Câu 6: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Vân Đồn. B. Vũng Áng. C. Nghi Sơn. D. Hòn La.

Câu 7: Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2018

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây **không** đúng về sản lượng một số cây công nghiệp lâu năm của nước ta năm 2018 so với năm 2010?

- A. Cao su tăng, chè giảm. B. Chè tăng, cao su tăng.
C. Chè tăng, cà phê tăng. D. Cà phê tăng, cao su tăng.

Câu 8: Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn chủ yếu nào sau đây?

- A. Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế.
- B. Nạn du canh, du cư còn xảy ra ở một số nơi.
- C. Mật độ dân số thấp, phong tục cũ còn nhiều.
- D. Trình độ thâm canh còn thấp, đầu tư vật tư ít.

Câu 9: Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân bố dân cư nước ta hiện nay?

- A. Lịch sử khai thác lãnh thổ.
- B. Quá trình xuất, nhập cư.
- C. Trình độ phát triển kinh tế.
- D. Tài nguyên thiên nhiên.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn thủy sản nuôi trồng?

- A. Bạc Liêu.
- B. Ninh Thuận.
- C. Bến Tre.
- D. Sóc Trăng.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Hạ Long.
- B. Nam Định.
- C. Đà Nẵng.
- D. Thanh Hóa.

Câu 12: Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

- A. thay đổi cơ cấu cây trồng, tiến hành cải tạo đất đai.
- B. mở rộng diện tích canh tác, xây dựng công trình thủy lợi.
- C. tiến hành cải tạo đất đai, mở rộng diện tích canh tác.
- D. xây dựng công trình thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 13: Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

- A. đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra nhiều lợi nhuận.
- B. tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.
- C. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lí tự nhiên.
- D. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.

Câu 14: Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay phát triển mạnh

- A. sản xuất muối, đánh bắt gần bờ.
- B. khai thác than nâu, điện mặt trời.
- C. cây ăn quả ôn đới, nuôi gia cầm.
- D. du lịch biển đảo, đánh bắt xa bờ.

Câu 15: Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có vai trò chủ yếu nào sau đây?

- A. Chắn gió, bão và ngăn không cho cát bay, cát chảy.
- B. Bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã.
- C. Giữ gìn nguồn gen của các loài sinh vật quý hiếm.
- D. Hạn chế tác hại của lũ lên đột ngột trên các sông.

Câu 16: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm lớn hơn cây công nghiệp lâu năm?

- A. Gia Lai.
- B. Phú Yên.
- C. Bình Thuận.
- D. Lâm Đồng.

Câu 17: Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. cơ sở hạ tầng còn hạn chế.
- B. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
- C. có mật độ dân số cao.
- D. thiếu nguyên liệu tại chỗ.

Câu 18: Cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thay đổi chủ yếu do

- A. đô thị hóa, đẩy mạnh việc hội nhập toàn cầu.
- B. mở rộng sản xuất, thu hút đầu tư nước ngoài.
- C. công nghiệp hóa, đa dạng hoạt động dịch vụ.
- D. toàn cầu hóa, kinh tế chuyển sang thị trường.

Câu 19: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY LÂU NĂM CỦA NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2018

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	Tổng số	Cây công nghiệp lâu năm	Cây ăn quả	Cây lâu năm khác
2010	2846,8	2010,5	779,7	56,6
2018	3482,3	2228,4	989,4	264,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu trên, để thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích các loại cây lâu năm của nước ta năm 2010 và năm 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn.

B. Đường.

C. Miền.

D. Kết hợp.

Câu 20: Hoạt động kinh tế nào sau đây phát triển mạnh ở Tây Nguyên hiện nay?

A. Khai thác gỗ quý cho xuất khẩu.

B. Xây dựng vùng chuyên canh lúa.

C. Đầu tư chăn nuôi gia cầm và lợn.

D. Trồng cây công nghiệp lâu năm.

Câu 21: Thế mạnh nổi bật của Duyên hải Nam Trung Bộ trong phát triển giao thông vận tải biển so với Bắc Trung Bộ là

A. có nhiều đảo thuận lợi cho các tàu thuyền neo đậu, trú ẩn.

B. có nhiều địa điểm thuận lợi để xây dựng cảng tổng hợp.

C. vùng biển ít chịu ảnh hưởng của bão, gió mùa Đông Bắc.

D. nhiều vũng, vịnh nước sâu và gần tuyến hàng hải quốc tế.

Câu 22: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có nhà máy thủy điện nào sau đây?

A. Xê Xan 3 A.

B. Xê Xan 3.

C. Yaly.

D. Sông Hinh.

Câu 23: Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.

B. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp.

C. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi.

D. có nhiều loại đất feralit khác nhau.

Câu 24: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. Chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, tăng hiệu quả của vốn đầu tư.

B. khai thác tốt hơn thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa.

C. sử dụng hợp lí tài nguyên đất, góp phần bảo vệ tốt môi trường.

D. giải quyết tốt việc làm, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 25: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

A. Sông Thái Bình.

B. Sông Thu Bồn.

C. Sông Đồng Nai.

D. Sông Ba.

Câu 26: Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở Đồng bằng sông Cửu Long trong việc cải tạo tự nhiên, vì rất cần thiết cho

A. tăng cường phù sa cho đất.

B. thau chua, rửa mặn đất đai.

C. hạn chế nước ngầm hạ thấp.

D. ngăn chặn xâm nhập mặn.

Câu 27: Dân số đông đem lại thuận lợi nào sau đây cho nền kinh tế nước ta?

A. Thu nhập người dân tăng.

B. Chất lượng lao động cao.

C. Nguồn lao động dồi dào.

D. Có nhiều việc làm mới.

Câu 28: Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế?

A. Nguồn lao động lành nghề đông.

B. Chính sách phát triển phù hợp.

C. Cơ sở vật chất kĩ thuật đồng bộ.

D. Kinh tế hàng hóa sớm phát triển.

Câu 29: Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay được đẩy nhanh chủ yếu do

A. sự phát triển kinh tế và công nghiệp hóa.

B. hình thành và phát triển khu công nghiệp.

C. hiện đại hóa nông thôn và tăng dịch vụ.

D. chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trạm khí tượng nào sau đây thuộc vùng khí hậu Nam Trung Bộ?

A. Cần Thơ.

B. Lạng Sơn.

C. Nha Trang.

D. Đồng Hới.

----- HẾT -----

Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

Đáp án đề thi học kì 2 môn Địa lớp 12 tỉnh Quảng Trị (Mã đề 001)

1-C 2-D 3-B 4-A 5-A 6-A 7-A 8-A 9-C 10-B

11-D 12-D 13-A 14-D 15-A 16-B 17-D 18-D 19-A 20-D

21-D 22-D 23-B 24-B 25-C 26-B 27-C 28-B 29-A 30-C